

Bản án số: 104/2025/HS-ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SM, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thành và bà Cẩm Thị Tươi

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SM tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2025/TLST-HS ngày 28/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST-HS ngày 30/5/2025 đối với:

- Các bị cáo:

1. 1. Lò Văn S; tên gọi khác: không, sinh 06/12/1960 tại huyện TC, Sơn La; nơi cư trú: bản Nà Tra, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn T, đã chết và bà Lò Thị H, sinh năm 1934; có vợ Lò Thị Dì, sinh năm 1962 và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến nay, có mặt.

1. 2. Bạc Cẩm T; tên gọi khác: không, sinh ngày 13/6/1959 tại huyện SM, Sơn La; nơi cư trú: bản Ph II, xã BS, huyện SM, Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ bản Phồng II, xã BS, huyện SM. Bị Ủy ban kiểm tra Huyện ủy SM Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 184-QĐ/UBKTHU ngày 03/02/2025 cho đến nay; con ông Bạc Cẩm L, đã chết và bà Lò Thị D, đã chết; vợ là Bạc Thị Thiên, sinh năm 1958 (đã ly hôn); đang chung sống như vợ chồng với bà Quàng Thị Muôn, sinh năm 1975; và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lò Thị L địa chỉ: Bản BKh, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/01/2025 Lò Văn S mang theo số tiền 500.000 đồng (do lao động tiết kiệm mà có) đi bộ lên bản Tư Làng, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến nơi, San gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, hỏi và mua được 01 gói Heroine và 03 viên Hồng phiến với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, dọc đường đi về nhà San trích một phần nhỏ Heroine sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể, số ma túy còn lại San cất giấu mang về nhà. Đến 20 giờ cùng ngày, San đang ở nhà tại bản Nà Tra, xã MB, huyện TC thì có Bạc Cầm T gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy gồm Hồng phiến và Heroine với giá 1.200.000 đồng thì được San đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 15/01/2025, San điều khiển xe mô tô Wave RSX biển kiểm soát 26C1-029.50 mang theo số ma túy mua được ngày 14/01/2025 đến giao tại nhà Tổ. Tổ nhận lấy ma túy rồi cất giấu túi áo khoác đang mặc, rồi đưa cho San 1.200.000 đồng (là tiền do Tổ lao động, tiết kiệm mà có), San nhận tiền cất vào túi áo trước ngực đang mặc. Đến 08 giờ cùng ngày, khi San và Tổ vừa giao nhận xong ma túy thì tổ công tác Công an xã BS làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ người và vật chứng. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ túi áo khoác đang mặc của Tổ có một gói nilon màu hồng bên trong chứa một gói nilon màu trắng chứa chất bột liên kết màu trắng và 03 viên nén màu hồng (Tổ khai nhận là Heroine và Hồng phiến); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel.

- Thu giữ của Lò Văn S số tiền 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Realme; 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm, soát 26C1-02950 xe đã qua sử dụng.

Ngày 16/01/2025 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SM đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

- + Số bột liên kết màu trắng thu giữ của San có khối lượng 6,31 gam, trích 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu T, còn lại 6,21 gam lưu kho ký hiệu L.

- + 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,28 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu T2.

Kết luận số 280/KL-KTHS ngày 21/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam.

Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 6,31 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định

tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 0,28 gam loại Methamphetamine".

Quyết định trưng cầu số 65/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 20/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SM trưng cầu số tiền thu giữ của Lò Văn S .

Kết luận số 287/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận về 1.200.000 đồng thu giữ của Lò Văn S : “Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 28/5/2025 , của Viện kiểm sát nhân dân huyện SM đã truy tố Lò Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bạc Cầm T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SM trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố Lò Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bạc Cầm T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bạc Cầm T từ 05 năm 08 tháng đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan điều tra trả cho chị Lò Thị Lả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-029.50

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; số tiền 1.200.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy: 6,21 gam Heroine

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện SM, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện SM, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Lả. Xét thấy hồ sơ vụ án đã đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của chị Lò Thị Lả không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện SM, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện SM. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 15/01/2025; Kết luận giám định số 280/KL-KTHS ngày 21/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/01/2025 tại bản Phóng II, xã BS, huyện SM Lò Văn S có hành vi bán trái phép 6,31 gam Heroine và 0,28 gam Hồng phiến (tổng 02 chất ma túy thu giữ 6,59 gam) thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bạc Cẩm T có hành vi cất giấu trái phép 6,31 gam Heroine và 0,28 gam Hồng phiến (tổng 02 chất ma túy thu giữ 6,59 gam) mục đích sử dụng cho bản thân đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện SM truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:*

Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bạc Cầm T được Giám đốc Công an tỉnh Sơn La tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong đấu tranh chống tội phạm hình sự; được Ban thường vụ Tỉnh ủy Sơn La tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy là tình tiết giảm nhẹ quy định điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, các bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] *Vật chứng vụ án*:

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-029.50 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lò Thị Lả. Chị Lò Thị Lả không biết việc bị cáo sử dụng xe làm công cụ, phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lò Thị Lả là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; số tiền 1.200.000 đồng là công cụ phương tiện của các bị cáo dùng vào việc phạm tội và là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 6,21 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[7] *Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án*:

Lò Văn S khai mua ma túy của một người đàn ông vào ngày 14/01/2025 tại khu vực bản Tư Làng, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La với giá 500.000 đồng. Quá trình điều tra, bị can Lò Văn S khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để mở rộng điều tra, cần chấp nhận và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2025.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc cơ quan điều tra trả cho chị Lò Thị Lả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-029.50

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; số tiền 1.200.000 đồng

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) Phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành đã được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ: Bạc Cầm T ; Sinh năm 1959; Nơi cư trú: bản Phong II, xã BS , huyện SM , tỉnh Sơn La. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Gồm: 01 túi Nilon màu xanh ban đầu chứa vật chứng lưu kho ký hiệu L = 6,21 gam nghi là Heroine”. Mặt sau phong bì tại mép dán giáp lại được dán bằng giấy dán niêm phong của Công an tỉnh Sơn La phát hành, mã số: 0002627. Trên đoạn giấy dán niêm phong có dòng chữ “Cơ quan CSĐT - Công an huyện SM , niêm phong ngày 16/01/2025” và chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, chữ ký, họ tên của chủ vật chứng cùng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện SM .

+ 01 (Một) vỏ Phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành đã được niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: Lò Văn S - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 15/01/2025 tại xã BS , huyện SM , tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 10 giờ 45 phút, ngày 24 tháng 3 năm 2025. Tại Phòng PC 09 - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Số tiền VNĐ 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) + vỏ phong bì cũ gửi giám định”. Mặt sau phong bì tại mép dán giáp lại được dán bằng giấy dán niêm phong của Công an tỉnh Sơn La phát hành có mã số 0070958 và có chữ ký, họ tên của của thành phần tham gia niêm phong cùng

02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La + 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định.

(*Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện SM ; Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Sơn La và cơ quan Thi hành án dân sự huyện SM*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện SM (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện SM ;
- Người tham gia tố tụng
- Trại tạm giam;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai